

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2017.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu, ông Nguyễn Giảng Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2017/TLST - HNGĐ, ngày 02/10/2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXX – DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ K, sinh năm 1973 (có mặt).

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn T là chủ tịch đại diện (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Sỹ K trình bày:

Anh kết hôn với chị Đỗ Thị H vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Đã nhiều lần chị H bỏ về nhà mẹ đẻ của chị H sống nhưng sau đó chị H lại quay về xin lỗi anh nên vợ chồng lại đoàn tụ. Đến tháng 6/2017 (âm lịch), sau khi hai vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị H sống, vợ chồng sống ly thân, không quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay anh K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh K và chị H có 3 con chung là: Nguyễn Sỹ Kh, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1996; Nguyễn Ánh H, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1998 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007. Cháu Kh và cháu H hiện đã trưởng thành. Vợ chồng ly hôn, anh K có nguyện vọng nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06/11/2017 anh Nguyễn Sỹ K có Đơn đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H vì chị Đỗ Thị H sinh năm 1977, tại thời điểm anh K kết hôn với chị Đỗ Thị H vào năm 1992 thì chị H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị H công nhận lời khai của anh K về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K hay uống rượu và không tu chí làm ăn nên vợ chồng hay xảy ra cãi cọ nhau. Chị xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị đồng ý ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị H và anh K có 3 con chung như anh K trình bày là đúng, chị đồng ý cho anh K nuôi cháu H.

Về tài sản chung: Chị H yêu cầu anh K phải trả chị H 13 thước ruộng nông nghiệp, 6 thước ruộng lao động, 1 sào đất ở tại khu cửa ao thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và số tiền 200.000.000 đồng.

Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho chị Đỗ Thị H. Do chị Đỗ Thị H không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện cho chị Đỗ Thị H.

Về công nợ: Chị H và anh K không nợ ai, không cho ai vay.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H đồng ý với yêu cầu của anh K yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái luật giữa anh K và chị H. Chị H trình bày chị H sinh năm 1977 nhưng hiện nay chị H không còn lưu giữ giấy khai sinh, chứng minh nhân dân cũng toàn bộ các giấy tờ để chứng minh năm sinh của chị H. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của chị H và anh K.

Bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh trình bày: Hiện nay tại Ủy ban nhân dân xã H không còn lưu giữ Sổ đăng ký kết hôn năm 1992. Tại sổ hộ khẩu lưu giữ tại Công an xã H cho thấy chị Đỗ Thị H sinh năm 1977. Căn cứ vào Sổ hộ khẩu do Công an xã H quản lý thì tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 1992, chị Đỗ Thị H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 10 mục II Giải đáp số 01/GĐ – TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề về hình sự, tố tụng hình sự, dân sự, ngày 20/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ra Thông báo về việc thay đổi quan hệ pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xác định lại

quan hệ pháp luật là Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi hủy kết hôn trái pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 5, 9, 19, 45 Luật hôn nhân gia đình năm 1986;

Căn cứ vào Điều vào Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 28, Điều 147, 192, 195, 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H có 3 con chung là Nguyễn Sỹ Kh, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1996; Nguyễn Ánh H, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1998 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007. cháu Kh và cháu H hiện đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007 cho anh Nguyễn Sỹ K nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H kết hôn vào ngày 20 tháng 10 năm 1992, có tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Do quan hệ hôn nhân và gia đình của anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H được xác lập vào năm 1992, trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 để giải quyết vụ án này.

Chị Đỗ Thị H trình bày chị H sinh năm 1977 nhưng hiện nay chị H không còn lưu giữ giấy khai sinh, chứng minh nhân dân cũng toàn bộ các giấy tờ để chứng minh năm sinh của chị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, hiện nay tại Ủy ban nhân dân xã H không còn lưu giữ Sổ đăng ký khai sinh gốc của chị Đỗ Thị H. Tại Sổ hộ khẩu tập số 19, số tờ 05 lưu giữ tại Công an xã H cho thấy chị Đỗ Thị H sinh năm 1977. Tại khoản 3 Điều 9 Thông tư 15/2015/TT – BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định: Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh lại không có giấy tờ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ sau đây để xác định nội dung đăng ký khai sinh lại: b) Sổ hộ khẩu. Do vậy các tài liệu thu thập được có đủ

cơ sở xác định năm sinh của chị Đỗ Thị H là năm 1977. Do chị Đỗ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Sỹ K vào ngày 20 tháng 10 năm 1992, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, tại thời điểm kết hôn, chị Đỗ Thị H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn của chị H và anh K là trái quy định của pháp luật, vi phạm Điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, cần hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Anh K và chị H có 3 con chung là: Nguyễn Sỹ K, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1996; Nguyễn Ánh H, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1998 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007. Cháu K và cháu H hiện đã trưởng thành. Anh K và chị H thỏa thuận giao cháu H cho anh Knuôi dưỡng, cháu H có nguyện vọng sống cùng anh K. Do vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007 cho anh K nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Sỹ K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của anh K và chị H.

Đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Đỗ Thị H: Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho chị Đỗ Thị H nhưng phía chị H không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã trả lại Đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị H là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của chị H và anh K.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết chia tài sản chung của anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H.

Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Sỹ K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 5, 9, 19, 45 Luật hôn nhân gia đình năm 1986;

Căn cứ vào Điều vào Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 28, Điều 147, 192, 195, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 15/2015/TT – BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ K và chị Đỗ Thị H có 3 con chung là Nguyễn Sỹ Kh, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1996; Nguyễn Ánh H, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1998 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007. cháu Kh và cháu H hiện đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2007 cho anh Nguyễn Sỹ K nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận anh Nguyễn Sỹ K đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/03521 ngày 26/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**